

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Bà Vừ Thị Sùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: V A M; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1993.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: T D P 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 6/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: V A T - Sinh năm: 1975 và bà: C T H - Sinh năm: 1975.

Vợ: V T M - Sinh năm: 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 03/9/2020 bị cáo ra Công an huyện Mường Chà đầu thú, tạm giữ từ ngày 03/9/2020, tạm giam từ ngày 06/9/2020 về hành vi trộm cắp tài sản đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo V A M: Ông B Đ M - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

02. Họ và tên: V A T; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1997.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: V K L - Đã chết và bà: L T D - Sinh năm: 1964.

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 01/9/2020 bị cáo ra Công an huyện Mường Chà đầu thú đồng thời tạm giữ từ ngày 01/9/2020, tạm giam từ ngày 06/9/2020 về hành vi trộm cắp tài sản đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo V A T: Ông P V H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người bị hại:

Anh S A V - Sinh năm: 1998.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị V T M - Sinh năm: 1994.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Bà H T C - Sinh năm: 1978.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Bà C T H - Sinh năm: 1975.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Bà L T D - Sinh năm: 1964.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Ông V A D; Sinh năm: 1976.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Ông V A L - Sinh năm: 1981.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Ông L V X - Sinh năm: 1964.

Trú tại: T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

- Những người làm chứng:

Ông Tần A Páo - Sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ dân phố số 07, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Ông Ly A Chìa - Sinh năm: 1986.

Trú tại: Bản Hồ Chim 1, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do..

Ông Vừ A Chứ - Sinh năm: 1988.

Trú tại: Bản Nậm Chim 1, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

Anh Tao Văn Long - Sinh năm: 1992.

Trú tại: Bản Nà Sừ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

Bà Lò Thị Nhóm - Sinh năm: 1968.

Trú tại: Bản Phiêng Ban, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 V A M đi lên khu vực bãi thả trâu, bò thuộc T D P S 10, TT MC, huyện Mường Chà nơi cách xa khu dân cư để xem ruộng thì nhìn thấy 03 con bò đang ăn cỏ ở vùng nước gần đường mòn lên ruộng không có ai trông coi, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Minh nảy sinh ý định trộm cắp bò để giết lấy thịt mang đi bán. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Minh gọi điện rủ em họ của mình là V A T lên bãi chăn thả để giết trộm bò, Thông đồng ý rồi đi bộ lên bãi chăn thả gặp Minh. Đến nơi Thông nhìn thấy Minh tay cầm theo 01 khẩu súng kíp tự chế và 01 con dao, Minh bảo Thông lừa một con bò đực có lông màu vàng, khoảng hơn 01 tuổi, trị giá 12.000.000 đồng, đứng ra chỗ khoảng đất trống rồi Minh đã dùng khẩu súng kíp tự chế, đứng đối diện với con bò, cách khoảng 5m, hơi chếch nòng súng xuống phía dưới đất bắn vào đầu con bò làm con bò chết luôn tại chỗ. Khi bò chết, Thông cùng Minh kéo xác con bò vào chỗ rừng cây gần đó xẻ lấy thịt. Thông giữ con bò cân bằng để Minh lấy con dao mang theo người mổ lấy 04 đùi của con bò, phần thịt thăn ở lưng và một ít thịt ở cổ. Mổ xong thịt bò Thông và Minh đã cho tất cả số thịt vào 02 bao tải rồi lấy một đoạn gậy gỗ khiêng xác con bò đi ra hướng khe vực cách đó khoảng 100m, vứt xác con bò xuống phía dưới vực để tránh bị phát hiện. Vứt xác bò xong, Minh và Thông đem toàn bộ số thịt bò trộm cắp được lên nhà V A D, sinh năm 1976, trú cùng tổ dân phố để nấu ăn và cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Khoảng

08 giờ sáng ngày 22/8/2020 Thông điều khiển xe máy BKS 27V1-0498 chở Minh đi lên lán công trình ở khu vực Km số 7 tìm người mua thịt bò. Đến nơi Minh gặp L V X, Minh nói với Xuân là bò nhà Minh bị ngã chết đem đi bán rồi thỏa thuận bán 02 đùi bò phía sau cho Xuân với giá 1.400.000 đồng, lúc Minh thỏa thuận, Thông điều khiển xe máy BKS 27V1-0498 quay về lấy hai đùi bò phía sau từ nhà Dia lên lán công trình, số thịt bò còn lại vẫn cất giấu ở nhà Dia để ăn và sấy khô. Sau khi nhận được tiền, Minh chia cho Thông 700.000 đồng, số tiền bán thịt bò này Minh và Thông đã chi tiêu cá nhân hết. Khi thấy việc Cơ quan Công an đang truy tìm người lấy trộm bò của gia đình S A V, sợ bị phát hiện và bị bắt Minh và Thông đã rủ nhau bỏ trốn, đến ngày 01/9/2020 và 03/9/2020 lần lượt ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, khai nhận toàn hành vi trộm bò của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐG ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 con bò giống địa phương (lớn hơn 1 tuổi dưới 2 tuổi, lông màu vàng) trị giá là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS - MC ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo V A M và V A T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Minh và Thông về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V A M từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo V A T từ 04 tháng đến 05 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh S A V đã nhận được tiền bồi thường của hai gia đình bị cáo 13.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V A L và chị V T M là những người trực tiếp thỏa thuận trả tiền bồi thường cho người bị hại, nay anh Lang và chị Mái không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đó. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh V A D và chị H T C là những người cho các bị cáo cất giấu thịt bò rồi nấu ăn và sấy thịt tại nhà, do anh Dia và chị Chu không biết đó là thịt do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với ông L V X là người mua thịt bò của các bị cáo, ông Xuân không biết đó là thịt bò do các bị cáo phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Xuân.

Đối với những người làm chứng tham gia ăn thịt bò cùng với các bị cáo, nhưng đều không biết đó là thịt bò do các bị cáo phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 1,14m, nòng súng dài 94cm, 01 bộ cò súng, cần giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà xử lý theo quy định.

01 con dao cán bằng gỗ dài 30cm là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động hiệu MI là vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY D5 là của C T H, mẹ đẻ của Minh, C T H không biết Minh dùng điện thoại để liên lạc rủ Thông đi trộm cắp tài sản, ngày 06/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho C T H.

04 chân bò và 06 miếng da bò đã làm sạch lông sấy khô là những vật chứng mau hỏng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho bị hại S A V vào ngày 14/9/2020.

01 xe máy BKS 27V1 - 0498 và 01 đăng ký xe mang tên V K L, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bố mẹ đẻ của Thông, bố Thông đã chết, mẹ Thông là Lý Thị Dung không biết việc Thông lấy xe chở thịt bò trộm cắp mang đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 16/10/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo trong tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, gia đình và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại trước khi mở phiên tòa nên miễn án phí HSST cho các bị cáo và các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

* Lời bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo ông B Đ M và ông P V H có đồng quan điểm. Về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBNVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch cho các bị cáo. Xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị nhưng hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo V A M và V A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Trước ngày 21/8/2020 bị cáo Minh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đồng thời rủ bị cáo Thông mổ giết trộm bò lấy thịt đem bán lấy tiền tiêu. Đến chiều 21/8/2020 bị cáo Minh lên xem ruộng của gia đình, đi qua bãi thả trâu bò của tổ dân phố thì thấy đàn bò ở vũng nước cạnh đường đi, sau đó bị cáo gọi điện thoại cho bị cáo Thông lên để cùng nhau giết mổ trộm lấy thịt bò, bị cáo Thông đồng ý, sau đó bị cáo Thông lên gặp bị cáo Minh chỗ đàn bò đang đứng ở bên cạnh đường đi. Lợi dụng chủ tài sản không ai trông coi các bị cáo đã lén lút giết mổ lấy thịt con bò đực hơn 1 tuổi giống địa phương của gia đình anh S A V, con bò có trị giá là 12.000.000 đồng với mục đích là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa các bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi của các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình quy định.

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... ”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo diễn ra giản đơn, nhưng đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị cáo nhận thức được rằng, hành vi của mình là vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện thì sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Tuy nhiên chỉ vì lòng tham, muốn có tiền chi tiêu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình trộm cắp tài sản của người khác, miễn sao có lợi cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu gây mất ổn định, an toàn xã hội. Gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý, bảo quản tài sản của mình.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên vai trò, trách nhiệm của các bị cáo có khác nhau, trong đó người giữ vai trò chính là bị cáo V A M bởi lẽ bị cáo là người chủ động khởi xướng rủ bị cáo Thông đi trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người chuẩn bị dụng cụ phạm tội. Còn đối với bị cáo V A T đóng vai trò thực hành tích cực trong việc trộm cắp mổ lấy thịt bò, sau đó đem bán, số tiền bán được chia nhau mỗi người 1/2. Số thịt còn lại cùng nhau nấu ăn hết, như vậy các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm ngang nhau. Từ phân tích trên, các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe phòng ngừa, giáo dục chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học. Bị cáo Minh học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng, bị cáo Thông học hết 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Các bị cáo đều là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, khỏe, lẽ ra các bị cáo phải chịu khó học tập, tu chí làm ăn lương thiện, phát triển kinh tế gia đình, sống tuân thủ pháp luật, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất mồ hôi công sức của mình, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, các bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Như vậy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ông nội của các bị cáo được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, sau khi bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét về nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xét thấy cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật đối với các bị cáo, theo đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Vậy chỉ cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ngắn cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua biên bản xác minh của Công an, gia đình bị cáo Minh kinh tế rất khó khăn, bị cáo Thông hiện sống còn phụ thuộc vào mẹ, không có tài sản riêng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh S A V đã nhận được tiền bồi thường giá trị con bò là 12.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền bồi thường công sức tìm kiếm bò

sau khi phát hiện bị mất, nay anh Vờ không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V A L và chị V T M là những người trực tiếp thỏa thuận trả tiền bồi thường cho người bị hại, nay anh Lang và chị Mái không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đó. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh V A D và chị H T C là những người cho các bị cáo cất giấu thịt bò rồi nấu ăn và sấy thịt tại nhà, do anh Dia và chị Chu không biết đó là thịt do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông L V X là người mua thịt bò của các bị cáo, ông Xuân không biết đó là thịt bò do các bị cáo phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người làm chứng tham gia ăn thịt bò cùng với các bị cáo, nhưng đều không biết đó là thịt bò do các bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

01 con dao cán bằng gỗ dài 30cm là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động hiệu MI là vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 1,14m, nòng súng dài 94cm, 01 bộ cò súng cần giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà xử lý theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY D5 là của C T H, mẹ đẻ của Minh, bà Hồ không biết Minh dùng điện thoại để liên lạc rủ Thông đi trộm cắp tài sản, ngày 06/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C T H là phù hợp.

Đối với 04 chân bò và 06 miếng da bò đã làm sạch lông sấy khô là những vật chứng mau hỏng. Ngày 14/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại S A V là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 27V1 - 0498 và 01 đăng ký xe mang tên V K L, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bố mẹ đẻ của bị cáo Thông, bố bị cáo Thông đã chết, mẹ bị cáo Thông là bà L T D không biết việc bị cáo Thông lấy xe chở thịt bò trộm cắp mang đi bán. Ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và L T D là phù hợp.

[8] Những người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/

2016/UBNVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa đủ cơ sở. Vì điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ tự thú, sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương khi chủ tài sản phát hiện các bị cáo mới đến Cơ quan Công an để đầu thú và giá trị tài sản của các bị cáo trộm cắp là lớn.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo trong tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, gia đình và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại trước khi mở phiên tòa nên miễn án phí HSST cho các bị cáo và các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo V A M, V A T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V A M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/9/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17 khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V A T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 01/9/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 30cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu MI.
- Giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà 01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 1,14m, nòng súng dài 94cm, 01 bộ cò súng xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo và các bị cáo không phải chịu án phí DSST có giá ngạch.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/12/2020. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Những người bào chữa;
- Người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND TT Mường Chà;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh